

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2022/HS-PT**

Ngày: 24 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Quân**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **100/2022/HS-PT** ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **14/2022/HS-ST** ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc T**; sinh năm 1982 tại huyện Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà; nơi cư trú: Thôn Trung Toàn, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Phận, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Tửu, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Thuý Phượng, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/11/2018, bị Ủy ban nhân dân thị trấn N xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”, chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 11/12/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại từ ngày 13/8/2021 đến ngày 15/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 09/7/2021, trong lúc ngồi nhậu, Nguyễn Duy T kể cho Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thành T cùng trú thôn Trung Toàn nghe về chuyện trước đó Nguyễn Duy T bị Nguyễn Ngọc Th1 đánh. Nhậu xong, cả ba đến nhà Th1

để hỏi chuyện nhưng không có Th1 ở nhà. Tại đây, Th có đập hỏng cái gạt tàn thuốc trong nhà Th1 rồi bỏ đi.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Th1 (T là anh ruột của Th1) và một số người bạn đang ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè khu vực ngã ba của thôn Trung Toàn (cách nhà Th1 khoảng 700 mét) thì nghe người nhà điện thoại báo có nhóm của Th đến tìm Th1 và đập phá đồ đạc trong nhà. T và Th1 chạy về nhà thì nhóm của Th đã ra về nên cả hai quay lại quán nước ngồi. Một lúc sau, Th1 thấy Nguyễn Thành T một mình đi bộ về phía mình đang ngồi nên Th1 lại gặp, hỏi lý do vì sao dẫn người đến nhà mình quậy phá thì giữa Th1 và T xảy ra xô xát. Cả hai được mọi người can ngăn rồi T đi về nhà mình. Th1, T đi bộ về nhà thì gặp Th cầm một con dao tự chế một mình đi tới. T, Th1 với Th xảy ra xô xát, đánh nhau nhưng không gây thương tích gì rồi tất cả đi về nhà.

Sáng ngày 10/7/2021, T điện thoại rồi sau đó một mình đi lên nhà Th để hỏi lý do vì sao Th tìm đánh em mình thì Th nói rằng do “Th1 đánh T, là anh em kết nghĩa với Th nên Th tìm đánh lại”. Giữa T và Th có cãi vã, thách đố nhau rồi sau đó T đi về lại nhà mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc T đang ngồi nhậu trước nhà mình thì nghe được thông tin Th thách đố mình. Do đã uống rượu nên Nguyễn Ngọc T cầm một con dao tự chế bằng kim loại, dài 60cm, rộng 3,5cm đi đến nhà Nguyễn Văn Th. Khi T đến nhà thì Th đang ngồi nhậu trước hiên cùng với Nguyễn Duy T và Bùi T1. Thấy T cầm dao đến trước cổng, Th bỏ chạy vào trong nhà thì T cầm dao đuổi theo. Th chạy lại phía sau nhà thì T tiếp tục đuổi theo. Th chạy được một đoạn khoảng 10 mét thì bị vấp ngã ngửa xuống đất. T xông đến cách Th khoảng 50cm, cầm dao bằng tay phải, chém một cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, Th đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay. Chém xong, T đi về lại nhà của mình. Th được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam rồi bệnh viện đa khoa Đà Nẵng cấp cứu, điều trị, đến ngày 15/7/2021 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số: 287/GĐTT.21 ngày 29/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn Th là 12%. Cụ Th:

- Mặt ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay trái có vết rách lóc da, cơ lạnh seoit, xấu dài 6 cm, chỗ rộng nhất 1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chéchtừ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Vận động sắpnghĩa cắgtay bình thường.

- Bàn tay trái, từ mặt mu đốt 1 ngón II vòng vào trong ra trước đến mặt gan đốt 1 ngón II có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành còn đóng vảy hình vòng cung dài 7 cm, rộng 0,1 cm. Mất đốt 2,3 ngón III bàn tay trái, mỗmcụt đã lành còn đóng vảy, sờ nắntăng cảm giác kích thích tại mỗmcụt. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực táct động mạnh. Hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái. Bệnh nhân còn đau vùng bàn

tay trái. Vận động gấp ngón II bàn tay trái hạn chế, duỗi ngón II bàn tay trái được bình thường.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **14/2022/HS-ST** ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 01 (Một) tháng 02 (Hai) ngày (từ ngày 13/8/2021 đến ngày 15/9/2021), còn lại bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 01/4/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có cơ sở, phù hợp, mức án thấp dưới khung hình phạt mà điều luật quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xin cứu xét với nội dung “hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã ly hôn, hiện đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ đang độ tuổi ăn học”; tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Sáng ngày 10/7/2021, T cầm dao tự chế đến nhà Th để hỏi lý do về việc vào tối ngày 09/7/2021, Th đến tìm Th1 và đập phá đồ tại nhà Th1 (em của T); tại đây, giữa T và Th có lời qua, tiếng lại cãi vã với nhau, sau đó T về lại nhà mình. Đến khoảng 11 giờ cùng

ngày, T nghe thông tin Th thách đồ mình, nên T cầm một con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, rộng 3,5cm đi đến nhà Th, mục đích dọa dẫm Th không đánh Th1. Tuy nhiên, khi đến nơi thấy Th bỏ chạy nên T đuổi theo, quá trình chạy, Th bị vấp, ngã T dùng dao tự chế chém một cái trúng vào tay Th làm Th bị thương tích 12 %.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng con dao tự chế là hung khí nguy hiểm đánh vào tay của bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 12 % nên bản án hình sự sơ thẩm số: **14/2022/HS-ST** ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xin cứu xét với nội dung “hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ly hôn phải nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của Công an xã T, huyện N”; hơn nữa, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi trước đó, thương tích của bị hại là 12%, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 12** (Mười hai) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án;

trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 13/8/2021 đến ngày 15/9/2021).

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Liêm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

